TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 307/2025/HC-PT
Ngày 29 tháng 12 năm 2025
V/v khiếu kiện hành vi hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng
Bà Nguyễn Ngọc Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký viên.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: ***Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên.***

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 180/2025/TLPT-HC ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính", do Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2025/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6923/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nịnh Thị S, sinh năm 1972; địa chỉ: Nhà số B, phố T, Khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (nay là: Nhà số B, thôn C, xã B, tỉnh Quảng Ninh); có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Nay kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thúy M, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

3.2. Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Nay kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là: Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thúy M, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã B: Ông Bùi Trung H, ông Nguyễn Văn H1, ông Hoàng Văn T, ông Hà Quốc H2 (đều có mặt).

4. Người kháng cáo: Bà Nịnh Thị S (là người khởi kiện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Toà án, người khởi kiện là bà Nịnh Thị S trình bày:

Vào hồi 10 giờ ngày 09/5/2024, tại nhà số B, khu C, thị trấn B, huyện B có một nhóm người đại diện cho các cơ quan, ban, ngành trong huyện B đã có hành vi hủy hoại một số tài sản của gia đình bà S gồm mái tôn, máng tôn, tôn tường bao xung quanh nhà, cửa, khung nhôm, nền móng nhà, một số cây cối và một số tài sản khác. Việc hủy hoại tài sản xảy ra khi gia đình bà S không có ai ở nhà, gia đình bà S không được thông báo và cũng không có văn bản thông báo phá dỡ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tháo dỡ công trình trên đất vi phạm giao thông, chỉ có lập biên bản ngày 09/5/2024 về việc xử lý công trình vi phạm trên đất giao thông nhưng bà S không đồng ý vì việc phá dỡ công trình khi bà S không có ở nhà. Việc phá dỡ tài sản của bà S là không đúng pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của gia đình bà S.

Theo quy định của pháp luật, nếu công trình của bà S có vi phạm thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng phải kiểm tra, có biên bản vi phạm, có quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thông báo tháo dỡ… Nhưng các cơ quan chức năng huyện B đã không tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bà S đã nhiều lần làm đơn tố cáo, khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện B nhưng không được giải quyết mà chỉ nhận được Văn bản số 2135/UBND-TCD ngày 28/6/2024 về việc trả lời công dân với nội dung cho rằng theo chỉ đạo của cấp trên, đoàn kiểm tra liên ngành ngày 09/5/2024 được thành lập theo Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND huyện B tiến hành ra quân chấn chỉnh lập lại trật tự đô thị, môi trường và trật tự an toàn giao thông trên địa bàn khu phố C và khu phố C thị trấn B. Bà S cho rằng tại Thông báo số 11/TB-UBND ngày 12/3/2024, UBND huyện B đã thông báo đến toàn thể nhân dân thị trấn B, trong đó thông báo gia đình bà S thời gian tự khắc phục tháo dỡ từ ngày 13/3/2024 đến 23/3/2024; Thông báo số 22/TB-UBND ngày 17/4/2024 được phát đến tận nhà các hộ dân trên địa bàn thị trấn B là không đúng, vì gia đình bà S không nhận được Thông báo vi phạm hay văn bản yêu cầu tự tháo dỡ công trình. Đối với việc trước khi Đ Liên ngành ra quân lập lại trật tự đô thị; Thường trực UBND huyện đã chỉ đạo UBND thị trấn B họp nhân dân khu phố 3A để thông báo về việc lập lại trật tự đô thị được nhân dân đồng tình ủng hộ, nhưng do bà S không được thông báo nên không biết UBND thị trấn tổ chức họp ngày nào, ở đâu.

Đối với nội dung trả lời về việc quá trình tuyên truyền, vận động tháo bỏ mái tôn, khung sắt do bà S lấn chiếm, không nằm trong diện tích đất bà S được cấp Giấy chứng nhân quyền sử dụng (GCNQSD) đất, làm nhà tạm tôn sắt và trồng cây hoa màu, cây ăn quả. Bà S cho rằng nội dung này không đúng sự thật vì diện tích này bà S đã sử dụng ổn định từ lâu, trên bản đồ địa chính thể hiện bà S là người quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất này và trong GCNQSD đất cũng không thể hiện có hành lang giao thông.

Với những lý do và căn cứ nêu trên, bà Nịnh Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

(1) Tuyên bố hành vi của Chủ tịch UBND huyện B trong việc cưỡng chế phá dỡ tài sản của bà Nịnh Thị S tại nhà số B, phố T, khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (theo GCNQSD đất số X 795732 do UBND huyện B cấp ngày 10/3/2004) và tài sản của bà Nịnh Thị S tại thửa đất (theo GCNQSD đất số BK 223008 do UBND huyện B cấp cho bà Nịnh Thị S ngày 13/4/2012) là trái pháp luật;

(2) Buộc Chủ tịch UBND huyện B bồi thường thiệt hại cho bà Nịnh Thị S số tiền 1.283.145.000 (Một tỷ, hai trăm tám mươi ba triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

2. Người đại diện hợp pháp của UBND và Chủ tịch UBND huyện B trình bày:

Thực hiện Kết luận số 1155-KL/HU ngày 08/4/2024 của Huyện ủy B tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về kết quả công tác Quý I và một số nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2024, trong đó chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm về thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện.

Trước đó, ngày 18/9/2023 UBND huyện B đã ban hành Văn bản số 3003/UBND-KTHT về việc chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường và bảo đảm trật tự đô thị trên địa bàn huyện.

Ngày 22/02/2024, UBND huyện B đã ban hành Văn bản số 431/UBND-ĐTXD về việc tháo dỡ công trình xây dựng lấn chiếm đất đai để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện B.

Ngày 18/3/2024, UBND huyện B ban hành Văn bản số 728/UBND-KTHT về việc tăng cường quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn huyện.

Để triển khai Kết luận số 1155-KL/HU ngày 08/4/2024 của Huyện ủy B, ngày 09/4/2024 UBND huyện B tiếp tục ban hành Văn bản số 1030/UBND-KTHT về việc tăng cường công tác thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện.

Ngày 17/4/2024, UBND huyện B ban hành Quyết định số 1116/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn kiểm tra Liên ngành chấn chỉnh xử lý vi phạm trật tự đô thị trên địa bàn huyện B. UBND huyện B đã chỉ đạo Đoàn liên ngành ban hành Kế hoạch số 137/KH-ĐKTLN ngày 17/4/2024 về việc kiểm tra chấn chỉnh lập lại trật tự đô thị trên địa bàn huyện B năm 2024.

Trước khi thực hiện lập lại trật tự đô thị tại hiện trường, Thường trực UBND huyện đã tổ chức họp, giao nhiệm vụ cụ thể với mục tiêu chính là công tác phổ biến, tuyên truyền, nhắc nhở các hộ gia đình, cá nhân có vi phạm trong lĩnh vực xây dựng, quy hoạch, đất đai nhằm lập lại trật tự đô thị văn minh, xanh, sạch, đẹp trên địa bàn toàn huyện. Trường hợp người dân không tự giác chấp hành mà đã được thông báo, nhắc nhở đến lần thứ 3 thì sẽ thành lập Đoàn liên ngành để thực hiện đảm bảo trong công tác quản lý.

Căn cứ các nội dung chỉ đạo như trên, ngày 09/5/2024 Đoàn kiểm tra liên ngành được thành lập theo Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND huyện B đã tiến hành ra quân kiểm tra chấn chỉnh lập lại trật tự đô thị, môi trường, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện, trong đó Đoàn kiểm tra tiến hành thực hiện nhiệm vụ trực tiếp tại khu vực thị trấn B.

Như vậy, việc chỉ đạo của UBND huyện được thực hiện theo đúng các quy định, quy trình: có các văn bản chỉ đạo, thực hiện tuyên truyền, ban hành Thông báo tự tháo dỡ các phần kiến trúc xây dựng trái phép để lập lại trật tự.

Đoàn liên ngành ra quân lập lại trật tự về an toàn hành lang giao thông được đông đảo quần chúng nhân dân đồng tình, ủng hộ theo đúng chủ trương chỉ đạo của Thường trực Huyện uỷ và UBND huyện.

Đối với vụ việc của bà Nịnh Thị S, tại khu phố C thị trấn B:

Trên tinh thần chỉ đạo chung của huyện, UBND thị trấn B đã ban hành các văn bản:

- Thông báo số 11/TB-UBND ngày 12/3/2024 đến toàn thể nhân dân thị trấn B, trong đó có thông báo tới gia đình bà Nịnh Thị S, khu C, thị trấn B *(thời gian khắc phục tự tháo dỡ từ ngày 13/3/2024 đến ngày 23/3/2024)*.

- Thông báo số 22/TB-UBND ngày 17/4/2024 được phát đến tận nhà các hộ dân trên địa bàn thị trấn B *(ấn định thời gian cho các trường hợp vi phạm tự tháo dỡ từ ngày 18/4/2024 đến hết ngày 23/4/2024)*.

Trước khi Đ liên ngành ra quân lập lại trật tự đô thị trên địa bàn thị trấn B, Thường trực UBND huyện đã chỉ đạo UBND thị trấn B họp nhân dân khu phố 3A để thông báo việc lập lại trật tự đô thị, nội dung này được đông đảo nhân dân rất đồng tình ủng hộ.

UBND huyện cũng chỉ đạo Đoàn liên ngành khi triển khai Kế hoạch lập lại trật tự đô thị phải công khai các văn bản quy định rõ về chủ trương và các chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình tuyên truyền, vận động tháo bỏ mái tôn, khung sắt của hộ gia đình bà Nịnh Thị S tại khu phố C, do lấn chiếm đất *(không nằm trong diện tích được cơ quan có thẩm quyền cấp GCNQSD đất)*, làm tạm nhà tôn sắt và trồng cây hoa màu, cây ăn quả. Tuy nhiên gia đình bà Nịnh Thị S đã thiếu hợp tác với các cơ quan chức năng của huyện để giải quyết vụ việc.

Trước tình hình đó, ngày 09/5/2024 Đoàn kiểm tra liên ngành đã quyết định: tháo dỡ toàn bộ các hạng mục xây dựng trái phép trên diện tích đất không nằm trong GCNQSD đất đã cấp cho gia đình bà S để lập lại trật tự đô thị trên địa bàn thị trấn B, cụ thể:

- Diện tích theo GCNQSD đất số X 795732 do UBND huyện B cấp cho bà S ngày 10/3/2004 là 76,5 m^2 *(thực tế diện tích đã được cấp GCNQSD đất gia đình bà S đã xây dựng nhà 2 tầng kiên cố).*

- Diện tích Đoàn liên ngành phát hiện lấn, chiếm là 11,3m^2, trong đó: lấn chiếm từ thời điểm năm 2007 là 8,9m^2; diện tích lấn chiếm được phát hiện từ ngày 27/11/2023 là 2,4m^2 ở phía sau nhà được bao quanh bằng hàng rào lưới B40 = 6m^2; tôn sắt mái = 3m^2; tôn sắt bao xung quanh = 12m^2 *(đây là phần diện tích Đoàn liên ngành cưỡng chế, tháo dỡ do vi phạm hành lang giao thông)*.

Khi tiến hành tháo gỡ hàng rào lưới B40 = 6m^2; tôn sắt mái = 3m^2; tôn sắt bao xung quanh = 12m^2 trên phần diện tích đất lấn, chiếm hành lang giao thông là 2,4m^2 ở tại vị trí lấn chiếm, Đoàn liên ngành nhận được sự đồng tình, ủng hộ của nhiều hộ dân chứng kiến như hộ ông Vi Văn G, Nguyễn Anh Đ1, Vũ Đình M1, Trương Văn V, Phạm Văn H3, Nguyễn Nam D, Nguyễn Văn D1, Trần Công H4, Trần Hồng H5; hộ bà Hà Thị T1, Phạm Thị V1, Hoàng Thị T2, Nguyễn Thị Thu H6, Đào Thị C, Hoàng Thị L, Nguyễn Thị D2, Hà Phương A, Bùi Thị T3, Hoàng Thị Â... và bà con hàng xóm (có biên bản kèm theo). Bên cạnh đó, bà Nịnh Thị S cũng đã có hợp tác, ủng hộ đoàn công tác thể hiện như việc bà Nịnh Thị S đề nghị Đoàn công tác liên ngành của huyện:

- Giúp gia đình vận chuyển gỗ ván vào sát tường nhà hiện tại, khoảng hơn 1m^3 (Đoàn liên ngành đã giúp đỡ theo yêu cầu gia đình).

- Giúp gia đình chuyển thờ "Thổ Công" cũng như cây đào, cây vải vào sát mép tôn sắt của gia đình... (Đoàn liên ngành đã giúp đỡ theo yêu cầu gia đình).

- Bà Nịnh Thị S đề nghị đóng cọc sắt đúng phần dây đã căng, phần sơn đã kẻ vạch... (Đoàn liên ngành đã giúp đỡ theo yêu cầu gia đình).

<u>UBND huyện B xét thấy:</u>

Đoàn liên ngành lập lại trật tự đô thị trên địa bàn thị trấn B thực hiện đúng các quy định của pháp luật; quá trình triển khai thực hiện được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên hệ thống truyền thanh toàn huyện; tổ chức họp công khai từ huyện, thị trấn, đến khu phố được nhân dân hết sức đồng tình, ủng hộ; khi thực hiện tháo dỡ phần lấn chiếm nằm ngoài diện tích đất đã được cấp GCNQSD đất tại hiện trường ngày 09/5/2024, Đoàn liên ngành cũng đã giúp gia đình bà Nịnh Thị S thu dọn tài sản theo đề nghị của gia đình bà.

Tài sản tháo dỡ trên phần diện tích lấn, chiếm 2,4m^2 gồm: 6m^2 lưới B40; 3m^2 tôn sắt mái; 12m^2 tôn sắt bao xung quanh; 01 cái cửa nhôm; 13 thanh sắt các loại to nhỏ, dài ngắn... (có ảnh và Clip kèm theo) được lực lượng chức năng xếp lại gọn gàng cạnh tường của gia đình nhà bà Nịnh Thị S, mục đích là để gia đình

còn tận dụng, sử dụng tiếp toàn bộ vật liệu đã tháo dỡ; Đoàn liên ngành không thu vật liệu, không hủy hoại tài sản gì.

Quá trình tổ chức tháo dỡ được thực hiện đúng quy trình, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, vì sự phát triển chung và đảm bảo mỹ quan của toàn huyện B; không có dấu hiệu huỷ hoại tài sản hoặc tư lợi của người thực thi công vụ.

Vì những lý do trên, nội dung khởi kiện của bà Nịnh Thị S yêu cầu tuyên bố hành vi của Chủ tịch UBND huyện B trong việc cưỡng chế phá dỡ tài sản của bà S tại phố T, khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (theo GCNQSD đất số X 795732 do UBND huyện ba Chẽ cấp cho bà S ngày 10/3/2004) và tài sản của bà Nịnh Thị S tại thửa đất (theo GCNQSD đất số BK 223008 do UBND huyện B cấp cho bà Nịnh Thị S ngày 13/4/2012) và buộc bồi thường thiệt hại là không có căn cứ pháp luật.

3. Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND thị trấn B: UBND thị trấn đã tham gia công tác trật tự đô thị trên địa bàn đúng quy định của pháp luật; đã tiến hành tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên địa bàn, được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Đối với hộ bà Nịnh Thị S đã được vận động tháo dỡ phần lấn chiếm nằm ngoài diện tích đất đã được cấp GCNQSD đất và giúp gia đình bà S thu dọn tài sản tương tự như ý kiến của UBND huyện B.

4. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2025/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nịnh Thị S về các nội dung:

(1) Tuyên bố hành vi của Chủ tịch UBND huyện B trong việc cưỡng chế phá dỡ tài sản của bà Nịnh Thị S tại số nhà B, phố T, khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy chứng nhận QSDĐ số X 795732 do UBND huyện B cấp ngày 10/3/2004) và tài sản của bà Nịnh Thị S tại thửa đất (theo Giấy chứng nhận QSDĐ số BK 223008 do UBND huyện B cấp cho bà Nịnh Thị S ngày 13/4/2012) là trái pháp luật;

(2) Buộc Chủ tịch UBND huyện B bồi thường thiệt hại cho bà Nịnh Thị S số tiền 1.283.145.000 (Một tỷ, hai trăm tám mươi ba triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí hành chính sơ thẩm, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và phổ biến quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

5. Kháng cáo: Ngày 04/7/2025, người khởi kiện là bà Nịnh Thị S có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm.

6. Tại phiên tòa phúc thẩm:

6.1. Bà Nịnh Thị S giữ nguyên đơn khởi kiện, đơn kháng cáo.

6.2. Người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND và Chủ tịch UBND xã B, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy và UBND huyện B về việc thực hiện quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường và bảo đảm trật tự đô thị trên địa bàn huyện. UBND huyện B đã ban hành các văn bản văn bản chỉ đạo, thực hiện việc tuyên truyền và ban hành các Thông báo đến toàn thể nhân dân thị trấn B tự tháo dỡ các phần kiến trúc xây dựng trái phép, được đông đảo quần chúng nhân dân đồng tình, ủng hộ theo đúng chủ trương chỉ đạo của Thường trực Huyện uỷ và UBND huyện.

Quá trình tuyên truyền, vận động gia đình bà Nịnh Thị S tại khu phố C tháo bỏ mái tôn, khung sắt lấn chiếm phần diện tích đất nằm ngoài GCNQSD đất thì gia đình bà Nịnh Thị S đã thiếu sự hợp tác với các cơ quan chức năng của huyện để giải quyết vụ việc. Do đó, ngày 09/5/2024 Đoàn kiểm tra liên ngành đã quyết định tháo dỡ toàn bộ các hạng mục xây dựng trái phép trên diện tích đất không nằm trong GCNQSD đất đã cấp cho gia đình bà S để lập lại trật tự đô thị trên địa bàn thị trấn B. Khi tiến hành tháo dỡ, Đoàn liên ngành đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của nhiều hộ dân lân cận chứng kiến; bà Nịnh Thị S ban đầu không có sự hợp tác nhưng sau khi được tuyên truyền, giải thích thì bà S đã chấp thuận và còn nhờ Đoàn công tác liên ngành thu dọn tài sản của gia đình bà.

UBND xã B khẳng định quá trình tổ chức tháo dỡ được thực hiện đúng quy trình, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, vì sự phát triển và đảm bảo mỹ quan chung; không có dấu hiệu huỷ hoại tài sản hoặc tư lợi của người thực thi công vụ. Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của bà Nịnh Thị S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6.3. Kiểm sát viên đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng có mặt chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết, xét xử vụ án bảo đảm có căn cứ, khách quan, đúng pháp luật. Bà Nịnh Thị S kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm nhưng không đưa ra được căn cứ pháp luật nào để chứng minh cho kháng cáo của mình nên không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Nịnh Thị S và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm định tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của các đương sự, của người đại diện hợp pháp và của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên và nghị án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 08/11/2024, bà Nịnh Thị S khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi của Chủ tịch UBND huyện B trong việc cưỡng chế phá dỡ tài sản của bà ngày 09/5/2024 là trái pháp luật và buộc Chủ tịch UBND huyện B bồi thường thiệt hại cho bà do hành vi cưỡng chế phá dỡ tài sản trái pháp luật nêu trên gây ra. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý, giải quyết là bảo đảm đúng thẩm quyền, thời hiệu theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nịnh Thị S thì thấy:

[2.1] Bà Nịnh Thị S là chủ sử dụng 02 thửa đất tại Khu C thị trấn B, huyện B gồm: Thửa thứ nhất có diện tích 76,5m^2 đất ở, đã được UBND huyện B cấp GCNQSD đất số X 795732 ngày 10/3/2004; thửa thứ hai có diện tích 48m^2 đất ODT (thửa đất số 30a, tờ bản đồ số 40), đã được UBND huyện B cấp GCNQSD đất số BK 223008 ngày 13/4/2012. Tại trang 3 của hai GCNQSD đất nêu trên đều có sơ đồ thể hiện vị trí, kích thước, diện tích đầy đủ.

[2.2] Xem xét Sơ đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất kèm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 14/5/2025; đối chiếu với Biên bản xác định ranh giới, mốc giới, diện tích thửa đất lập ngày 24/5/2006, Hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập ngày 28/8/2007 và vị trí, kích thước, diện tích tại 02 GCNQSD đất cấp cho bà Nịnh Thị S nêu trên thì thấy 02 thửa đất được cấp GCNQSD đất nêu trên nằm liền kề nhau, trong đó: thửa số 28/40/ĐC có diện tích 130,1m^2 nhưng tại GCNQSD đất số X 795732, U Chẽ chỉ cấp diện tích 76,5m^2 đất ở và thửa đất số 30a đã được cấp GCNQSD đất số BK 223008 có diện tích 48m^2; tổng diện tích đất đã được cấp GCNQSD của cả 02 thửa là 124,5m^2. Tuy nhiên, theo dẫn đạc của bà Nịnh Thị S khi đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ thì có tổng diện tích 221m^2, lớn hơn nhiều lần diện tích của 02 thửa đất đã được cấp GCNQSD đất; phần diện tích 2,4m^2 đất trên đó có tài sản bị tháo dỡ ngày 09/5/2024 thuộc phạm vi hành lang giao thông đường bộ, nằm ngoài diện tích đất đã được cấp GCNQSD và nằm ngoài diện tích thửa đất số 28/40/ĐC đo đạc năm 2007.

[2.3] Thực hiện kế hoạch kiểm tra chấn chỉnh trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện B, Đoàn kiểm tra liên ngành (do UBND huyện và UBND thị trấn B thành lập) đã phát hiện gia đình bà Nịnh Thị S tại khu phố C thị trấn B có một số công trình xây dựng tạm như mái tôn, khung sắt, cây cối trên diện tích đất nằm ngoài diện tích đã được cấp GCNQSD đất. Đoàn kiểm tra đã vận động gia đình bà S tháo bỏ mái tôn, khung sắt nhưng gia đình bà S thiếu sự hợp tác để giải quyết vụ việc. Theo đó, ngày 09/5/2024 Đoàn kiểm tra liên ngành đã quyết định tháo dỡ toàn bộ các hạng mục xây dựng trái phép trên diện tích 2,43m^2 đất không nằm trong GCNQSD đất đã cấp cho gia đình bà S để lập lại trật tự đô thị trên địa bàn thị trấn B.

Theo Báo cáo số 11/BC-ĐKTLN ngày 27/5/2024 của Đoàn kiểm tra liên ngành thì ngày 09/5/2024 Đ đã lập Biên bản làm việc về việc xử lý công trình vi phạm trên đất giao thông của hộ bà Nịnh Thị S; khi tiến hành tháo dỡ phần vi phạm gồm: 6m^2 lưới B40; 2,4m^2 tôn sắt mái; 12m^2 tôn sắt bao xung quanh; 01

cửa nhôm và 13 thanh sắt to nhỏ, dài ngắn đã được lực lượng chức năng xếp gọn cạnh tường nhà bà S để gia đình tận dụng, không thu vật liệu, không hủy hoại tài sản. Khi tiến hành tháo dỡ các vật liệu trên, Đ đã chụp ảnh, quay clip; nhiều hộ dân trong khu vực chứng kiến đồng tình, ủng hộ; bà S ban đầu có sự phản kháng gay gắt nhưng sau khi được vận động, thuyết phục thì bà S đã hợp tác với Đoàn công tác và còn đề nghị Đoàn công tác di dời, thu dọn một số tài sản, Đoàn công tác đã giúp đỡ bà S theo yêu cầu. Nội dung Báo cáo số 11/BC-ĐKTLN nêu trên hoàn toàn phù hợp với "Biên bản làm việc về việc xử lý công trình vi phạm đất giao thông của bà Nhịnh Thị S1" được lập từ hồi 10 giờ 05 phút đến 10 giờ 55 cùng ngày thể hiện bà S1 có mặt, đã ký vào từng trang Biên bản và bà S1 còn ghi vào cuối Biên bản "Tôi ko đồng ý với nd trên vì không có thông tư quyết định giải quyết vụ việc trên".

[2.4] Tổng hợp những tài liệu, chứng cứ và những tình tiết, sự kiện nêu trên, có đủ cơ sở xác định:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá việc bà Nịnh Thị S dựng công trình trên diện tích đất nằm trong phạm vi dành cho hành lang giao thông đường bộ là trái phép nên phải bị xử lý, buộc tháo dỡ là đúng quy định của pháp luật.

Khi xử lý vi phạm, lẽ ra cần phải lập biên bản thể hiện rõ hành vi vi phạm của bà Nịnh Thị S để làm căn cứ ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ phần công trình vi phạm; trường hợp người vi phạm không tự nguyện tháo dỡ thì mới thực hiện việc cưỡng chế tháo dỡ mới đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, UBND thị trấn B tổ chức việc tháo dỡ khi chưa thực hiện các trình tự, thủ tục trên mà đã tổ chức việc tháo dỡ là chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Mặc dù vậy, công trình, vật kiến trúc của bà Nịnh Thị S xây dựng trái phép trên phần diện tích đất không lớn và cần sớm được xử lý để bảo đảm chấn chỉnh trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn; các vật liệu sau khi tháo dỡ đã được trả lại cho bà Nịnh Thị S nên việc bà S cho rằng Đoàn công tác đã hủy hoại tài sản của gia đình bà là không có căn cứ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nịnh Thị S là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Bà Nịnh Thị S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng những nội dung bà S trình bày trong đơn kháng cáo cũng như trình bày tại phiên tòa là không phù hợp với diễn biến khách quan của vụ việc và không phù hợp với quy định của pháp luật; ngoài ra, bà S không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nịnh Thị S.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bà Nịnh Thị S có kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính: Bác kháng cáo của bà Nịnh Thị S; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2025/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội: Bà Nịnh Thị S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm do bà Hoàng Phạm Thanh N nộp thay bà Nịnh Thị S tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh (nay là: Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006111 ngày 11 tháng 7 năm 2025.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 12 năm 2025).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Điền

Nơi nhận:
- Vụ GĐT về hành chính TAND tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.